

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUẦN GIÁO  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST  
Ngày 10/6/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Khánh và ông Lý A Thu;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Phương Thảo, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tòng Văn C**; tên gọi khác: Tòng Văn T; sinh năm 1984 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Nông nghiệp; con ông: Tòng Văn K, sinh năm 1963 và con bà: Lò Thị T, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là: Tòng Thị S, sinh năm 1985 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân của bị cáo: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 13/01/2020. Đến ngày 13/01/2020, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn P**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1964 tại huyện T, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; nghề nghiệp: Nông nghiệp; con ông: Lò Văn K, sinh năm 1936 và con bà: Lò Thị Y, đã chết; bị cáo có vợ là: Quàng Thị C, sinh năm 1964 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án: 01 tiền án (Ngày 20/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử về tội đánh bạc và bị phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách); tiền sự: Không; nhân thân của bị

cáo: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 13/01/2020. Đến ngày 13/01/2020, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Cà Thị L**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1977 tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; con ông: Lò Văn Ổ, sinh năm 1927 và con bà: Lò Thị I, sinh năm 1935; bị cáo có chồng là: Cà Văn T, sinh năm 1969 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân của bị cáo: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 13/01/2020. Đến ngày 13/01/2020, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay và có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc Q**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1985 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Khắc H, đã chết và con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; bị cáo có chồng là: Lê Văn D, đã chết và có 01 người con chung; bị cáo hiện tại đang sống chung như vợ chồng với Nguyễn Mạnh H và có 01 người con chung, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 2192/QĐ-XPHC ngày 09/9/2019; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 13/01/2020. Đến ngày 13/01/2020, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay và có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Cà Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1986 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; Là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Bác sỹ công tác tại Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Điện Biên; con ông: Cà Văn X (Cà Minh X), đã chết và con bà: Quảng Thị T, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là: Cà Thị T, sinh năm 1993 và có 01 người con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 13/01/2020. Đến ngày 13/01/2020, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay và có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Tòng Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1984 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản P, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; Là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Giáo viên công tác tại Trường THCS-THPT Q; con ông: Tòng Văn C, đã chết và con bà: Cà Thị Đ, sinh năm 1957; bị cáo có vợ là: Lò Thị A, sinh năm 1988 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con

nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 13/01/2020. Đến ngày 13/01/2020, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay và có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Tòng Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1989 tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Nông nghiệp; con ông: Tòng Văn X, sinh năm 1960 và con bà: Lương Thị X, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là: Lương Thị C, sinh năm 1995 và có 01 người con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 13/01/2020. Đến ngày 13/01/2020, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay và có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Quàng Văn B**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1964 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản N, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; nghề nghiệp: Nông nghiệp; con ông: Quàng Văn M, đã chết và con bà: Lò Thị Ngh, đã chết; bị cáo có vợ là: Lò Thị X, sinh năm 1963 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân của bị cáo: Năm 2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy xử phạt 12 năm tù, năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy xử phạt 09 năm tù. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 13/01/2020. Đến ngày 13/01/2020, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay và có mặt tại phiên tòa.

**\* Những người có nghĩa vụ liên quan:**

1. Họ và tên: Tòng Văn Th; sinh năm: 1969; trú tại: Bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

2. Họ và tên: Lò Văn L; sinh năm: 1980; trú tại: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

3. Họ và tên: Lò Thị T; sinh năm: 1977; trú tại: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

4. Họ và tên: Tòng Văn T; sinh năm: 1990; trú tại: Bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/01/2020, Tòng Văn C ở nhà em gái là Tòng Thị H thuộc bản H, xã Q, huyện T thì Tòng Văn T, Quàng Văn B, L, T đến. Lú hỏi C “Có chỗ nào giải trí một tí không?” (C hiểu L hỏi có chỗ nào đánh bạc không), C không nói gì. Một lúc sau đó thì có Tòng Văn T và S đi xe mô tô đến. C dẫn mọi người lên nhà Tòng Văn T; ở bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên để

đánh bạc. Trên đường đi, C nhặt một vỏ hộp bánh kẹo bằng giấy cầm theo. Khi đến nơi T không có ở nhà, nhưng cửa nhà không khóa. Chung đã tự mở cửa đi vào nhà, trải chiếu ra giữa nhà, Thăm cất từ vỏ hộp bánh kẹo C mang theo thành 04 mảnh giấy hình tròn, một mặt đỏ, một mặt trắng xám làm quân vị để chơi xóc đĩa. C đi xuống bếp lấy đĩa và bát mang lên nhà, sau đó C, T, B, L, T, S, T đánh bạc. Hình thức chơi xóc đĩa như sau: C là người cầm cái, cho 04 quân vị vào trong bát, úp đĩa lên và xóc rồi đặt xuống chiếu cho người chơi đặt chắn lẻ; quy định mỗi người chơi đặt cược từ 50.000đ đến 500.000đ; khi tỷ lệ đặt chắn lẻ cân bằng thì C sẽ mở đĩa, nếu người chơi đặt tiền chưa cân bằng thì C phải bỏ tiền vào để hai bên chắn lẻ bằng nhau rồi mở đĩa; nếu 04 quân vị đều là trắng hoặc đỏ hoặc 02 quân trắng, 02 quân đỏ thì là chắn, người đặt bên chắn sẽ được tiền theo tỉ lệ 1:1; còn người đặt bên lẻ thua bị mất số tiền đặt cược; nếu có 03 quân vị màu đỏ, 01 quân vị màu trắng hoặc 01 quân vị màu đỏ, 03 quân vị màu trắng thì là cửa lẻ; người đặt bên cửa lẻ sẽ được tiền theo tỷ lệ 1:1; người đặt bên cửa chắn sẽ thua và bị mất số tiền đặt cược. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi mọi người đang đánh bạc thì có người tên là C, B, Cà Thị L, Nguyễn Thị Ngọc Q, T, L và sau đó có cả Tòng Văn T đến tham gia cùng đánh bạc, bị cáo B chơi thêm một lúc thì nghỉ đi uống rượu. Khoảng 16 giờ cùng ngày, thì có Lò Văn P, Cà Văn T đến cùng tham gia đánh bạc; khi bị cáo Cà Văn T đến thì bị cáo L (Là mẹ vợ của T) đã đưa cho Thuật 200.000đ để T tham gia đánh bạc, bị cáo T chơi được 02 ván thì thua hết số tiền 200.000đ mà L đưa thì nghỉ đi về. Đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày B lại tiếp tục quay lại đánh bạc, khi B quay lại thì L, T, S, C, B, L, T đã nghỉ không đánh bạc nữa trên chiếu bạc chỉ còn lại bị cáo T, T, L, Q, P, B, C vẫn là người cầm cái. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi mọi người đang cùng đánh bạc thì có tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang gồm: Tòng Văn T, Lò Văn P, Cà Thị L, Nguyễn Thị Ngọc Q; còn các đối tượng Quảng Văn B, Tòng Văn C, Tòng Văn T bỏ chạy. Tổ công tác đã thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 10.350.000đ, 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa bằng sứ, 04 quân vị, 01 chiếc chiếu nhựa, 01 vỏ chắn. Tạm giữ trên người bị cáo Cà Thị L 1.600.000đ, tạm giữ trên người bị cáo Tòng Văn T 13.000.000đ, tạm giữ trên người bị cáo Quảng Văn B 1.120.000đ, số tiền này các bị cáo đều thừa nhận mục đích để đánh bạc. Các bị cáo đã được đưa về Cơ quan điều tra để làm rõ. Ngày 05/01/2020 Tòng Văn C, Tòng Văn T, Cà Văn T đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo. Ngày 06/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Quảng Văn B về hành vi đánh bạc.

Tại Cáo trạng số: 32/CT-VKS-TG ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Tòng Văn T, Lò Văn P, Cà Thị L, Nguyễn Thị Ngọc Q, Cà Văn T, Tòng Văn T, Tòng Văn C (Tòng Văn T), Quảng Văn B về hành vi Đánh bạc. Tại phiên tòa Vị kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng khoản 1 Điều 321 BLHS tuyên các bị cáo phạm tội đánh bạc. Về hình phạt đề nghị cụ thể như sau:

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; xử phạt các bị cáo Tòng Văn C, Cà Thị L từ 09 tháng đến 12 tháng tù, không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo Quảng Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Q từ 09 tháng đến 12 tháng, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS; Điều 100 Luật Thi hành án hình sự, xử phạt các bị cáo Cà Văn T, bị cáo Tòng Văn T; từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS; Điều 100 Luật Thi hành án hình sự, xử phạt bị cáo Tòng Văn Tim từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng cần áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS để xử lý như sau: 01 hộp giấy màu xanh các mép đều được dán kín bên trong hộp gồm 01 đĩa hình tròn bằng sứ, 01 bát bằng sứ màu trắng, 04 quân bài hình tròn bằng giấy, 01 chiếu nhựa màu đỏ vàng, 01 vỏ chăn bằng vải nhung màu đỏ là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu đối với số tiền 26.070.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi của các bị cáo đã thừa nhận do đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/01/2020, các bị cáo Tòng Văn C, Tòng Văn T, Quảng Văn B, L, T, Tòng Văn T và S đã cùng nhau đánh bạc. Hình thức đánh bạc là chơi xóc đĩa; quy định mỗi người chơi đặt cược từ 50.000đ đến 500.000đ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi mọi người đang đánh bạc thì có người tên là C, B, Cà Thị L, Nguyễn Thị Ngọc Q, T, L và sau đó có cả Tòng Văn T đến tham gia cùng đánh bạc. Khoảng 16 giờ cùng ngày, thì có Lò Văn P, Cà Văn T đến cùng tham gia

đánh bạc, khi T chơi hết 200.000đ thì bỏ về nhà trước. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi mọi người đang cùng đánh bạc thì có tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang gồm: Tòng Văn T, Lò Văn P, Cà Thị L, Nguyễn Thị Ngọc Q; còn các đối tượng Quảng Văn B, Tòng Văn C, Tòng Văn T bỏ chạy. Tổ công tác đã thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 10.350.000đ, 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa bằng sứ, 04 quân vị, 01 chiếc chiếu nhựa, 01 vỏ chăn. Tạm giữ trên người bị cáo Cà Thị L 1.600.000đ, tạm giữ trên người bị cáo Tòng Văn T 13.000.000đ, tạm giữ trên người bị cáo Quảng Văn B 1.120.000đ, số tiền này các bị cáo đều thừa nhận mục đích để đánh bạc, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về số tiền đánh bạc là 26.070.000đ. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Bởi vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn chính xác.

[2] Xét tính chất vụ án thấy: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, làm gia tăng tệ nạn đánh bạc trên địa bàn. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức rõ hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Bởi vậy, cần xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Đối với bị cáo Tòng Văn C (Tòng Văn T): Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Từ nhỏ sống phụ thuộc gia đình và được bố mẹ nuôi dưỡng đi học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2004 kết hôn và sinh được 02 người con. Ngày 13/5/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo 18 tháng thử thách về tội đánh bạc. Ngày 12/01/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên khởi tố về hành vi đánh bạc. Khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái nên rất ăn năn hối hận về hành vi của mình; bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS. Bản thân bị cáo đã một lần nhận được sự cải tạo giáo dục của Nhà nước nhưng không lấy đó làm bài học mà thay đổi bản thân mà còn tiếp tục cố ý thực hiện hành vi đánh bạc; hành vi của bị cáo cho thấy thái độ coi thường thiếu ý thức rèn luyện, ham lợi nhuận nên đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Qua hành vi của bị cáo thấy cần đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; để bị cáo có thời gian sửa chữa, tiếp thu giáo dục pháp luật. Vì vậy HĐXX thấy, nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt; có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Cà Thị L: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Từ nhỏ sống phụ thuộc gia đình và được bố mẹ nuôi dưỡng không đi học mà chỉ ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình rồi kết hôn và có 04 người con. Ngày 25/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo 12 tháng thử thách về tội đánh bạc. Ngày 12/01/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên khởi tố về hành vi đánh bạc. Khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái với quy định của pháp luật nên rất ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS. Bản thân bị cáo đã một lần nhận được sự cải tạo giáo dục của Nhà nước nhưng không lấy đó làm bài học mà thay đổi bản thân mà còn tiếp tục có hành vi đánh bạc. Bị cáo là một người mẹ, một người phụ nữ trong gia đình lẽ ra phải chịu thương chịu khó để có thu nhập chính đáng, nhưng chỉ vì ham lợi nhuận từ những ván bạc mà bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Qua hành vi phạm tội của bị cáo cũng thấy được thái độ coi thường, thiếu tôn trọng pháp luật, thiếu ý thức rèn luyện. Do đó hành vi của bị cáo thấy cần đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; để bị cáo có thời gian sửa chữa, tiếp thu giáo dục pháp luật. Vì vậy HĐXX thấy nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Q: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện T, tỉnh Điện Biên; được bố mẹ cho ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học. Năm 2001 kết hôn với Lê Văn Dũng và có 01 người con. Đến năm 2008 chồng bị cáo chết, bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Mạnh H và có 01 người con. Ngày 09/9/2019, bị Ủy ban nhân dân huyện T ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. Ngày 12/01/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên khởi tố về hành vi đánh bạc. Khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái nên rất ăn năn hối hận về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có mẹ đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS. Bản thân bị cáo đã một lần bị cơ quan nhà nước xử lý về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không nhận thức được hành vi của mình là sai trái mà vẫn tiếp tục có hành vi đánh bạc. Bị cáo là một người mẹ, một người phụ nữ trong gia đình lẽ ra phải chịu thương chịu khó để có thu nhập chính đáng, nhưng chỉ vì ham lợi nhuận từ những ván bạc mà bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Qua hành vi phạm tội của bị cáo cũng thấy được thái độ coi thường thiếu tôn trọng pháp luật, thiếu ý thức rèn

luyện. Do đó hành vi của bị cáo thấy cần đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; để bị cáo có thời gian sửa chữa, tiếp thu giáo dục pháp luật. Vì vậy HĐXX thấy, nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt; có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Quảng Văn B: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Từ nhỏ sống phụ thuộc gia đình và được bố mẹ nuôi dưỡng cho học hết lớp 7/10 thì nghỉ đi học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình rồi kết hôn và có 04 người con. Ngày 18/01/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (Nay là tỉnh Điện Biên) xử 12 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 08/01/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 12/01/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên khởi tố về hành vi đánh bạc. Khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái nên rất ăn năn hối hận về hành vi của mình; nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS. Bản thân bị cáo đã nhiều lần nhận được sự cải tạo giáo dục của Nhà nước nhưng không lấy đó làm bài học để thay đổi bản thân. Qua hành vi của bị cáo thấy rằng, bị cáo là người thiếu ý thức rèn luyện, thiếu sự tôn trọng pháp luật. Do đó hành vi của bị cáo thấy cần đưa ra mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo để bị cáo có thời gian sửa chữa, tiếp thu giáo dục pháp luật, vì vậy HĐXX thấy nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Lò Văn P: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã M, huyện T, tỉnh Sơn La. Từ nhỏ sống phụ thuộc gia đình và được bố mẹ nuôi dưỡng không đi học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình rồi kết hôn và có 04 người con. Ngày 20/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh S xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo 12 tháng thử thách về tội đánh bạc. Ngày 12/01/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên khởi tố về hành vi đánh bạc. Khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái nên rất ăn năn hối hận; bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang; nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo; bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa được xóa án tích đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bản thân bị cáo đã một lần nhận được sự cải tạo giáo dục của Nhà nước nhưng không lấy đó làm bài học mà thay đổi bản thân mà còn tiếp tục lao vào những canh bạc để mong thu được lợi nhuận; hành vi của bị cáo cho thấy thái độ coi thường pháp luật, thiếu ý thức rèn luyện, chỉ vì ham lợi nhuận nên đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Qua hành vi của bị cáo thấy cần đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để bị cáo có thời gian sửa chữa; tiếp thu giáo dục pháp luật. Vì vậy HĐXX thấy, nhất



thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Cà Văn T: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Từ nhỏ sống phụ thuộc gia đình và được bố mẹ nuôi dưỡng đi học hết lớp 12/12. Năm 2015 kết hôn và sinh được 01 người con. Ngày 12/01/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên khởi tố về hành vi đánh bạc. Khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái với quy định của pháp luật, nên rất ăn năn hối hận về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố đẻ và mẹ đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến; khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS. Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, thời gian tạm giữ vừa qua cũng đã giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình, bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, luôn chấp hành tốt sách pháp luật của Nhà nước. Đối với hành vi của bị cáo, HĐXX thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình. Qua đây cũng muốn bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của Pháp luật đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Tòng Văn T: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Từ nhỏ sống phụ thuộc gia đình và được bố mẹ nuôi dưỡng đi học hết lớp 12/12. Năm 2011 kết hôn và sinh được 02 người con. Ngày 12/01/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên khởi tố về hành vi đánh bạc. Khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái với quy định của pháp luật, nên rất ăn năn hối hận về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi bị cáo nhận ra hành vi của mình là vi phạm bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo có bố đẻ và mẹ đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến; nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS. Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, thời gian tạm giữ vừa qua cũng đã giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình, bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước. Đối với hành vi của bị cáo, HĐXX thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo sự răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm và qua đó cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Tòng Văn T: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Từ nhỏ sống phụ thuộc gia đình và được bố mẹ nuôi dưỡng đi học hết lớp 12/12. Năm 2015 kết hôn và sinh được 01 người con. Ngày 12/01/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên khởi tố về hành vi đánh bạc. Khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái với quy định của pháp luật nên rất ăn năn hối hận về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS. Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, thời gian tạm giữ vừa qua cũng đã giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình, bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước. Đối với hành vi của bị cáo HĐXX thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo sự răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm và qua đó cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

Theo khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định “1...*Nếu người bị kết án đã bị tạm giữ, giam giữ thì thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ...2...*”. Do đó các bị cáo Thuật, Thẩm, Tim đều bị tạm giữ 08 ngày, nên sẽ được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ của các bị cáo được tính như sau: 08 ngày tạm giữ  $\times$  3 = 24 ngày cải tạo không giam giữ.

Theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định các bị cáo T, T, T sẽ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều khó khăn, thu nhập của các bị cáo chỉ đủ phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo T, T, T.

[4] Theo khoản 3 Điều 321 BLHS quy định; các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn; nên không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Đây là vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tội danh và mức hình phạt đối với các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên cần chấp nhận.

[7] Trong vụ án này, theo lời khai của các bị cáo thì còn có người tên là L, T, S, B, C có tham gia đánh bạc tại nhà ông Tòng Văn T. Quá trình điều tra và qua các biên bản lấy lời khai của các bị cáo thì chỉ biết những người này ở Thuận Châu, tỉnh Sơn La; không biết họ tên, năm sinh, nhân thân của những người này. Do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ, nên HĐXX không xem xét.

Đối với Lò Văn L và Lò Thị T qua lời khai của các bị can có nhìn thấy L và T tham gia đánh bạc tại nhà ông T vào ngày 04/01/2020. Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã tiến hành xác minh nhiều lần nhưng L và T không có mặt tại địa phương và nơi cư trú; không biết L và T đi đâu. Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh, yêu cầu người trong gia đình và chính quyền địa phương cung cấp đồ vật, tài liệu để có cơ sở xác minh, nhưng hiện tại không cung cấp được do đó Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để chứng minh L và T tham gia đánh bạc tại nhà ông Tòng Văn T. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý L và T theo quy định của Pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Tòng Văn T, sinh năm 1990, trú tại bản H, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên khai có tham gia đánh bạc tại nhà ông Tòng Văn T vào ngày 04/01/2020, quá trình điều tra các bị can trong vụ án không nhìn thấy Tòng Văn T tham gia đánh bạc tại nhà ông T, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào chứng minh T có tham gia đánh bạc. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật; nên Hội đồng xét xử không xem xét ở vụ án này.

[8] Về vật chứng cần áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS để xử lý như sau: 01 hộp giấy màu xanh các mép đều được dán kín bên trong hộp gồm 01 đĩa hình tròn bằng sứ, 01 bát bằng sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn bằng giấy, 01 chiếu nhựa màu đỏ vàng, 01 vỏ chăn bằng vải nhung màu đỏ là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 10.350.000 đồng là số tiền thu được của bị cáo có được từ việc đánh bạc, đây là tiền thu từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Tòng Văn T 13.000.000đ sung quỹ nhà nước, tịch thu của bị cáo Cà Thị L 1.600.000đ sung quỹ nhà nước, tịch thu của bị cáo Quảng Văn B 1.120.000đ sung quỹ nhà nước. Do toàn bộ số tiền nêu trên các bị cáo đều thừa nhận dùng vào việc đánh bạc. Như vậy số tiền dùng vào việc đánh bạc là 26.070.000đ (*Hai mươi sáu triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*).

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Tòng Văn T, Cà Văn T, Nguyễn Thị Ngọc Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Tòng Văn T, Cà Thị L, Quảng Văn B, Tòng Văn C (Tòng Văn T), Lò Văn P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, không ai có ý kiến khiếu nại gì đối với các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Tòng Văn C (Tòng Văn T).

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; đối với bị cáo Quảng Văn B.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Cà Thị L.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Q.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Lò Văn P.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS; Điều 100 Luật thi hành án hình sự đối với bị cáo Cà Văn T.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS; Điều 100 Luật thi hành án hình sự đối với bị cáo Tòng Văn T.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS; Điều 100 Luật thi hành án hình sự đối với bị cáo Tòng Văn T.

Áp dụng Điều 17, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332; Điều 333 BLTTHS đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đối với bị cáo Tòng Văn T, Cà Văn T, Nguyễn Thị Ngọc Q.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đối với bị cáo Tòng Văn C (Tòng Văn T), Cà Thị L, Lò Văn P, Quàng Văn B, Tòng Văn T.

### **Tuyên xử:**

1. **Tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Tòng Văn T, Tòng Văn C (Tòng Văn T), Lò Văn P, Quàng Văn B, Cà Thị L, Nguyễn Thị Ngọc Q, Cà Văn T, Tòng Văn T phạm tội Đánh bạc.

### **2. Hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Tòng Văn C (Tòng Văn T) 10 (Mười) tháng tù, được khấu trừ 08 (Tám) ngày tạm giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 09 (Chín) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn B 10 (Mười) tháng tù, được khấu trừ 08 (Tám) ngày tạm giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 09 (Chín) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Cà Thị L 09 (Chín) tháng tù, được khấu trừ 08 (Tám) ngày tạm giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 08 (Tám) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Q 09 (Chín) tháng tù, được khấu trừ 08 (Tám) ngày tạm giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 08 (Tám) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 09 (Chín) tháng tù, được khấu trừ 08 (Tám) ngày tạm giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 08 (Tám) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Cà Văn T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 08 (Tám) ngày tạm giữ ( $08 \text{ ngày tạm giữ} \times 3 = 24 \text{ ngày cải tạo không giam giữ}$ ).

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 08 (Tám) ngày tạm giữ ( $08 \text{ ngày tạm giữ} \times 3 = 24 \text{ ngày}$ ).

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 11 (Mười một) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 08 (Tám) ngày tạm giữ ( $08 \text{ ngày tạm giữ} \times 3 = 24 \text{ ngày}$ ).

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q được giao giám sát giáo dục, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án có hiệu lực pháp luật. Giao các bị cáo Tòng Văn T, Cà Văn T, Tòng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Tòng Văn T, Cà Văn T, Tòng Văn T.

Người chấp hành án cải tạo không giam giữ khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. **Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) hộp giấy màu xanh các mép đều được dán kín bên trong hộp gồm 01 (Một) đĩa hình tròn bằng sứ, 01 (Một) bát bằng sứ màu trắng, 04 (Bốn) quân vị hình tròn bằng giấy, 01 (Một) chiếu nhựa màu đỏ vàng, 01 (Một) vỏ chăn bằng vải nhung màu đỏ.

Tịch thu tổng số tiền đánh bạc 26.070.000đ (Hai mươi sáu triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

Đặc điểm vật chứng ghi theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Tuần Giáo và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo ngày 21/5/2020.

4. **Án phí:** Các bị cáo Cà Văn T, Tòng Văn T, Nguyễn Thị Ngọc Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Tòng Văn C (Tòng Văn T), Cà Thị L, Lò Văn P, Quàng Văn B, Tòng Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 10/6/2020).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Thị Nga**